TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30-09-2025
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà PHẠM YẾN NHƯ

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà ĐẶNG THỊ HIỆP

2. Ông CAO ĐÌNH NHÂN.

- Thư ký phiên tòa: Bà TRIỆU THẢO TRANG –Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng tham gia phiên toà: Ông TRỊNH LƯƠNG HÙNG KHÁNH - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 09 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 236/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025, về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 08 năm 2025 và quyết định hoãn phiên toà số 02/2025/QĐ-HPT ngày 12/9/2025, giữa đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1982; Địa chỉ: C đường C, thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông **Lê Thanh Q**, sinh năm 1980; Địa chỉ: C đường C, thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lái xe T2; Địa chỉ công ty: Số F N, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T có mặt; Bị đơn ông Lê Thanh Q vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và các bản khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân*: Vợ chồng quen biết kết hôn vào năm 2004, đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại huyện Đ, Lâm Đồng. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do giữa hai vợ chồng có quá nhiều sự khác biệt, bất đồng về tính cách, lối sống và quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong gia đình, vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện giải quyết mâu thuẫn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng đều không được. Đến nay mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể cứu vãn được, không thể tiếp tục chung sống với nhau, chúng tôi ly thân nhiều năm nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên tôi yêu cầu được ly hôn với ông Lê Thanh Q.

- *Về con chung*: Có 02 con chung cháu Lê Quốc T1, sinh ngày 26/3/2010 hiện cùng bà T và Lê Nguyễn Trúc L, sinh ngày 01/01/2006 hiện ở cùng ông Q. Bà T yêu cầu được nuôi con chung cháu Lê Quốc T1 đến khi trưởng thành, còn cháu Trúc L đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không yêu cầu ông Lê Thanh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và về nợ chung: Không có.

**** Bị đơn ông Lê Thanh Q vắng mặt không có lý do; không gởi văn bản trình bày ý kiến gì.***

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn ông Lê Thanh Q, ông Lê Thanh Q vắng mặt không có lý do; Về con chung: Bà Nguyễn Thị T yêu cầu tiếp tục nuôi con Lê Quốc T1, sinh ngày 26/3/2010 còn cháu Lê Nguyễn Trúc L, sinh ngày 01/01/2006 đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không yêu cầu ông Lê Thanh Q cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Lâm Đồng**:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ

tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, tống đạt các giấy tờ cho đương sự đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 68,70, 72 BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Lê Thanh Q.

- Về con chung: Giao bà Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi con Lê Quốc T1, sinh ngày 26/3/2010 cho đến ngày con thành niên. Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu ông Lê Thanh Q cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc *"Tranh chấp ly hôn",* giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T với bị đơn ông Lê Thanh Q cư trú tại thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng.

[2] Về nội dung tranh chấp:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Bà T và ông Q kết hôn có đăng ký kết hôn theo luật định. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do càng về sau càng có quá nhiều sự khác biệt, bất đồng về tính cách, lối sống và quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong gia đình. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng đều không được. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể cứu vãn được, không thể tiếp tục chung sống với nhau. Bà T đã cùng con trai bỏ đi nơi khác sinh sống. Bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ nên cương quyết ly hôn. Phía ông Q không lên Toà án làm việc, để mặc bà T tự giải quyết. Xét thấy cuộc sống chung giữa bà T và ông Q đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Lê Thanh Q theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình là phù hợp và đúng pháp luật.

* *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Thanh Q có 02 con chung cháu Lê Quốc T1, sinh ngày 26/3/2010 hiện cùng bà T và Lê Nguyễn Trúc L, sinh ngày 01/01/2006 hiện ở cùng ông Q. Bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung

cháu Lê Quốc T1 đến khi trưởng thành, còn cháu Trúc L đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không yêu cầu ông Lê Thanh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy hiện cháu T1 đang sinh sống tốt cùng với mẹ. Bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi con Lê Quốc T1, cháu T1 cũng có nguyện vọng tiếp tục ở với mẹ; ông Q không có ý kiến gì. Do đó tiếp tục giao cho bà T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con Lê Quốc T1, sinh ngày 26/3/2010 cho đến ngày con thành niên. Bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

* *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có nên không đề cập.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu N chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật:

Căn cứ: - Điều 33, 51, 55, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27, 35, 203, 220, 227, 228 Bộ Luật tố tụng Dân sự 2015;

- Điều 26 Luật thi hành án Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Về nội dung: Xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Lê Thanh Q.

2. Về con chung: Giao bà Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi con Lê Quốc T1, sinh ngày 26/3/2010 cho đến ngày con thành niên. Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu ông Lê Thanh Q cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0000827 ngày 09/5/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật THA Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Nguyễn Thị T có quyền làm đơn kháng cáo, ông Lê Thanh Q vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TATND TLĐ
-VKSND KV2-LĐ
-UBND xã Đ
- P.THA DS KV 2-LĐ
-Các đương sự
-Lưu HS, lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phạm Yến N1

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị H – C **Phạm Yến N1**

Nơi nhận:
- TATND TLĐ
-VKSND KV2-LĐ
-UBND xã Đức Trọng
- P.THA DS KV 2-LĐ
-Các đương sự
-Lưu HS, lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phạm Yến Như